

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13-01-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;

2. Ông Nguyễn Thanh Cấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyến, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bò Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 221/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19-12-2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1981; nơi thường trú: Tổ A, khu phố B, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Quang Đ, sinh năm 1976; nơi thường trú: Tổ A, khu phố P, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 9 năm 2022, quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:

Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Lê Quang Đ tự nguyện tìm hiểu yêu thương và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T,

thị xã T, tỉnh Bình Dương vào ngày 19-10-2005, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 70, quyển số 01/2005.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau tại Tổ A, khu phố P, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không ai quan tâm đến nhau, không có sự chia sẻ, không mở lòng với nhau, hai vợ chồng ngày càng xa cách nhau. Mặc dù sống chung nhà nhưng không nói chuyện, không ăn cơm chung, thờ ơ vô cảm với nhau. Hai vợ chồng sống chung là vì con cái thực tế vợ chồng không còn tình cảm gì. Hiện nay bà D và ông Đ đã sống ly thân với nhau. Khi biết bà D nộp đơn lên Toà án yêu cầu giải quyết ly hôn thì ông Đ cũng không quan tâm, không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Bà D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống bà D và ông Đ có 02 con chung tên Lê Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 28/8/2006 và Lê Nguyễn Minh V, sinh ngày 04/11/2015. Bà D yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Không yêu cầu ông Lê Quang Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 08 tháng 12 năm 2022, ông Lê Quang Đ trình bày:

Ông Đ và bà D sau thời gian tìm hiểu khoảng 04 năm thì tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thái Hoà, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vào ngày 19-10-2005, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 70, quyển số 01/2005.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau tại Tổ A, khu phố P, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không quan tâm lẫn nhau, ít nói chuyện, không hợp nhau. Từ tháng 7/2022 đến nay, ông Đ và bà D sống ly thân với nhau. Ông Đ và bà D đã tìm nhiều biện pháp giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Ông Đ mong muốn con chung trên 18 tuổi vợ chồng mới ly hôn. Do đó, ông Đ không đồng ý ly hôn với bà D.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung tên Lê Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 28/8/2006 và Lê Nguyễn Minh V, sinh ngày 04/11/2015. Trường hợp Toà án giải quyết cho ly hôn thì hai con chung có nguyện vọng

sống chung với ai thì Tòa án giải quyết cho người đó nuôi dưỡng. Người còn lại không cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Những yêu cầu, kiến nghị đề khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Lê Quang Đ có đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D, bị đơn ông Lê Quang Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thái Hoà, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vào ngày 19-10-2005, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 70, quyển số 01/2005 nên hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Lê Quang Đ thống nhất trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ

chồng không ai quan tâm đến nhau, không có sự chia sẻ, thờ ơ vô cảm với nhau. Từ tháng 7 năm 2022 đến nay bà D và ông Đ sống ly thân. Hai vợ chồng đã tìm nhiều biện pháp giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành.

Tuy nhiên, ông Đ không đồng ý ly hôn với bà D với lý do còn tình cảm và mong muốn khi con chung trên 18 tuổi vợ chồng mới ly hôn.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập ông Đ đến Tòa án tham gia buổi hòa giải để Tòa án hòa giải vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên ông Đ đề nghị xét xử vắng mặt, không đồng ý đến Tòa án để tham gia hoà giải điều này thể hiện ông Đ không có thiện chí xây dựng gia đình hạnh phúc. Ngoài ra, ông Đ có trình bày ý kiến nêu rõ mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa ông Đ và bà D là trầm trọng, vợ chồng không giải quyết được mâu thuẫn với nhau. Điều đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông Đ không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc, bền vững, hiện nay mỗi người có cuộc sống riêng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà D về việc xin ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Theo bản sao giấy khai sinh số 07/2007 ngày 06/02/2007 của Ủy ban nhân dân phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và giấy khai sinh số 26 ngày 28/01/2016 của Ủy ban nhân dân phường Thái Hoà, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thì bà D và ông Đ có 02 con chung tên Lê Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 28/8/2006 và Lê Nguyễn Minh V, sinh ngày 04/11/2015.

Quá trình hai vợ chồng sống chung cho đến khi ly thân thì bà D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Hai con chung đều có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Bà D có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Do đó, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt, nhu cầu thiết yếu, cần thiết giao 02 con chung cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Bà D không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Từ những phân tích trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D về việc ly hôn với ông Đ. Giao 02 con chung cho bà D trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà D về việc không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 70; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 244; các Điều 266, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc D về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với ông Lê Quang Đ.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc D được ly hôn với ông Lê Quang Đ.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 28/8/2006 và Lê Nguyễn Minh V, sinh ngày 04/11/2015 cho bà Nguyễn Thị Ngọc D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Ngọc D về việc không yêu cầu ông Lê Quang Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0006261 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- THADS thị xã Tân Uyên;
- Dương sự;
- UBND phường Thái Hoà, thị xã Tân Uyên;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đậu Thị Loan

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa được

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đậu Thị Loan

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 ngày 16 tháng 4 năm 2021.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Anh Thi.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Kim Hoa;

2. Bà Trần Ngọc Phương.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1194/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15-3-2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu, sinh năm 1985; nơi cư trú: 143B/2 ấp Lộc Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đỗ Hoàng Gia, sinh năm 1985; nơi cư trú: 169/1A Cách Mạng Tháng Tám, khu phố Long Thới, phường Lái Thiêu, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

I. Về điều luật áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 70; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228; các Điều 266, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Biểu quyết: 3/3 thành viên của Hội đồng xét xử thống nhất.

II. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc Thu về việc “Ly hôn” với ông Nguyễn Đỗ Hoàng Gia.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu được ly hôn với ông Nguyễn Đỗ Hoàng Gia.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0047500 ngày 19-10- 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

3. Về quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Biểu quyết: 3/3 thành viên của Hội đồng xét xử thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 50 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Anh Thi

